

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II
MÔN: LỊCH SỬ 12

I. Mục đích yêu cầu

- 1/ **Kiến thức:** Đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong chủ đề 4, 5 (Bài 10,11,12,13)
2/ **Năng lực:** Đánh giá năng lực tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thông qua hệ thống câu hỏi kiểm tra. Đánh giá đúng khả năng học tập của HS để tiếp tục điều chỉnh PPDH phù hợp.
3/ **Phẩm chất:** giáo dục ý thức trung thực, tự giác, nghiêm túc trong quá trình kiểm tra.

II. Hình thức và số câu kiểm tra:

- **Trắc nghiệm:** 70% (12 câu TNKQ + 4 câu TNĐS)
- **Tự luận :** 30% (01 hoặc 02 câu tự luận)
- **Thời gian làm bài:** 45 phút
- **Cấu trúc đề thi.**

Phần I: Trắc nghiệm: 7 điểm = 12 câu TNKQ/ (3 điểm) + 4 câu TNĐS/ (4 điểm). Mỗi câu đúng được 1 điểm

Phần II: Tự luận: 3 điểm = 2 câu (1 câu = 1 điểm; 1 câu = 2 điểm)

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ GIỮA KỲ 2- LỚP 12 . NĂM HỌC 2024-2025

1. Khung ma trận đề kiểm tra giữa kì II – Lớp 12

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng
			Trắc nghiệm nhiều lựa chọn			Trắc nghiệm đúng sai			Tự luận			
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	CHỦ ĐỀ 4. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay		4	1	1	1, 2 (a,b)	1,2 (c)	1, 2 (d)			1	13
2	CHỦ ĐỀ 5. Lịch sử đối ngoại Việt Nam thời cận-hiện đại		4	1	1	3,4 (a,b)	3,4 (c)	3,4 (d)		1		13
Tổng số câu			8	2	2	4 (a,b)	4 (c)	4(d)		1	1	26
Tổng số điểm			2.0	0,5	0,5	2.0	1.0	1.0		1,5	1,5	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			100
Tỷ lệ %			70						30			100

2. Bản đặc tả đề kiểm tra giữa kì II – Lớp 12

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ		
				Trắc nghiệm		Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Đúng- Sai	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chủ đề 4. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay		Nhận biết – Nêu được những nội dung chính các giai đoạn của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay. – Nêu được thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và hội nhập quốc tế từ năm 1986 đến nay.	4	1,2 (a,b)	
			Hiểu -Giải thích được những nội dung của công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1996 đến nay. -Lý giải được những thành tựu cơ bản của công cuộc đổi mới đất nước về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội từ năm 1986 đến nay.	1	1,2 (c)	
			Vận dụng -So sánh chính sách ngoại giao qua các thời kì.	1	1,2(d)	
2	Chủ đề 5. Lịch sử đối ngoại Việt Nam thời cận- hiện đại		Nhận biết – Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến nay)	4	3,4 (a,b)	
			Hiểu - Phân tích, lý giải được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc (từ đầu thế kỉ XX đến nay).	1	3,4 (c)	1
			Vận dụng - Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. - Vai trò hoạt động ngoại giao.Đánh giá được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử đến nay.	1	3,4 (d)	1
Số câu				12	4	2
Tỉ lệ%				100		
Số điểm				10		

ĐỀ KIỂM TRA

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Với mục tiêu đánh đuổi thực dân Pháp để giành lại độc lập, năm 1905, Phan Bội Châu khởi xướng phong trào đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản để học tập, được gọi là phong trào

- A. Duy tân.
- B. Cần vương.
- C. Đông du.
- D. cải tiến.

Câu 2. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế?

- A. tập trung.
- B. quan liêu.
- C. thị trường.
- D. bao cấp.

Câu 3. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1945 - 1946 nhằm mục đích cơ bản nào?

- A. Vận động quốc tế thành lập Nhà nước mới.
- B. Chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc.
- C. Thoát khỏi sự cấm vận về kinh tế của Mỹ.
- D. Bảo vệ vững chắc chính quyền cách mạng.

Câu 4. Những thành tựu trong công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay chứng tỏ

- A. sự cần thiết phải liên kết về mặt quân sự.
- B. Việt Nam trở thành cường quốc kinh tế.
- C. đường lối đổi mới là đúng đắn, phù hợp.
- D. kiên định con đường chủ nghĩa xã hội.

Câu 5. Đây là bài học kinh nghiệm xuyên suốt trong lịch sử đã đem lại thành công cho công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A. Đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu.
- B. Kiên trì lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.
- C. Tận dụng các cơ hội đến từ bên ngoài.
- D. Tiến hành đổi mới toàn diện, đồng bộ.

Câu 6. Nội dung cơ bản đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam giai đoạn 1986 -1995 là toàn diện và đồng bộ, trọng tâm nhất trên lĩnh vực ?

- A. Chính trị.
- B. Văn hóa.
- C. Kinh tế.
- D. Xã hội.

Câu 7. Về chính trị giai đoạn 1986 – 1995, một trong những chủ trương của Đảng cộng sản Việt Nam xác định là gì?

- A. phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
- B. Nâng cao hiệu quả của nền kinh tế - xã hội.
- C. phát huy quyền lực của nền kinh tế cá thể.
- D. Xây dựng con người hiện đại mới.

Câu 8. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, về đối ngoại, Việt Nam đã thành công trong việc?

- A. trở thành nước công nghiệp.
- B. phá thế bao vây cấm vận.
- C. phát triển kinh tế nhiều thành phần.
- D. thống nhất đất nước.

Câu 9. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 có vai trò mới nào so với hoạt động đối ngoại giai đoạn 1975 - 1985?

- A. Góp phần bảo vệ hoà bình an ninh khu vực.
- B. Thúc đẩy nhanh chóng quá trình hội nhập quốc tế.
- C. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.
- D. Đất nước cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

Câu 10. Bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới là đổi mới vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân. Bài học đó được thể hiện ở quan điểm nào?

- A. Luôn đề cao sự lãnh đạo của dân.
- B. Luôn đề nhân dân quyết định.
- C. Lấy "dân làm bệ phóng".
- D. Lấy "dân làm gốc".

Câu 11. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
- B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ III.
- C. Sang Liên Xô dự lễ tang Lênin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
- D. Tham gia đoàn cố vấn cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

Câu 12. Trong giai đoạn 1941 - 1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu thông qua tổ chức nào sau đây?

- A. Ban Chỉ huy hải ngoại.
- B. Mặt trận Việt Minh.
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. Quốc tế Cộng sản.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Giữa năm 1921, tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà cách mạng của An-giê-ri, Tuni-di, Ma-rốc, Ma-đa-ga-xca,... thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa... Với tư cách Trưởng Tiểu ban Đông Dương của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cũng đã góp phần quan trọng vào việc tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở các thuộc địa, đồng thời tiến hành tuyên truyền tư tưởng Mác – Lê-nin, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Đông Dương Pháp với các nước thuộc địa và phụ thuộc”

(Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, Tập III, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.322)

- a) Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông năm 1921.
- b) Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc có mục đích tố cáo tội ác của chủ nghĩa đế quốc.
- c) Hoạt động đối ngoại sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản.
- d) Hội Liên hiệp thuộc địa là cơ quan lãnh đạo cao nhất của toàn bộ phong trào kháng chiến ở các thuộc địa của Pháp.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103 – 104)

- a) Thành tựu của công cuộc Đổi mới đã chứng minh đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và ngày càng được hoàn thiện.
- b) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là cương lĩnh chính trị đầu tiên trong lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt cơ sở cho đổi mới đất nước.
- c) Ngay khi tiến hành Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn thiện lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
- d) Một trong những ý nghĩa quan trọng về thành tựu của Đổi mới ở Việt Nam là không ngừng nâng cao vị thế và sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

"... Chúng ta đã mở rộng hợp tác về chính trị, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác; từng bước khẳng định được hình ảnh và vị thế của một quốc gia tích cực và có trách nhiệm; tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng quốc tế về văn hoá, con người và đất nước Việt Nam; đóng góp tích cực cho việc duy trì, bảo vệ nền hòa bình chung thông qua các cơ chế, diễn đàn an ninh quốc tế và khu vực, thông qua xây dựng các chuẩn mực, quy tắc ứng xử chung quốc tế và khu vực".

(Vũ Văn Phúc, Hội nhập kinh tế quốc tế 30 năm nhìn lại, in trong: Hội nhập kinh tế quốc tế 30 năm nhìn lại, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.16)

- a) Việt Nam đã đạt được nhiều thành công trong lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế.
- b) Hình ảnh, vị thế của Việt Nam được nâng cao trong quá trình hội nhập.
- c) Quá trình hội nhập quốc tế đã giúp cộng đồng thế giới hiểu đầy đủ về Việt Nam.
- d) Muốn hội nhập quốc tế, Việt Nam cần tự xây dựng các chuẩn mực, quy tắc ứng xử.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị – xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.

Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp thực tiễn Việt Nam. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lí luận về công cuộc Đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 65, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.177)

- a) Công cuộc Đổi mới đất nước đã đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và hoàn thiện nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
- b) Các thành tựu trong quá trình Đổi mới đất nước là một trong những cơ sở để Đảng nhận thức rõ hơn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
- c) Nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn, sự nghiệp CNH, HĐH đất nước ở Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn.
- d) Phát huy nội lực, đồng thời coi trọng huy động các nguồn ngoại lực, đã tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1: (1đ) Phân tích hoạt động đối ngoại tiêu biểu của Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)?

Câu 2: (2 điểm) Từ nội dung bài học về hoạt động đối ngoại Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) theo em, bài học nào có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay? Vì sao?

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: Lịch sử - Lớp 12

*(Thời gian làm bài 45 phút, không kể
thời gian giao đề)*

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1-C	2-C	3-D	4-C	5-A	6-C	7-A	8-B	9-D	10-D
11-A	12-B								

II. TRẮC NGHIỆM CHỌN ĐÚNG -SAI (4 điểm)

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5 điểm**
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được **1 điểm**

Phần II	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
Câu 1	a	S
	b	Đ
	c	S
	d	S
Câu 2	a	Đ
	b	S
	c	S
	d	Đ
Câu 3	a	Đ
	b	Đ
	c	S
	d	S
Câu 4	a	S
	b	Đ
	c	S
	d	Đ

PHẦN III : tự luận (3 điểm)

Câu 1: Phân tích hoạt động đối ngoại tiêu biểu của Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ

(1954-1975)?

Gợi ý đáp án .

Những hoạt động đối ngoại tiêu biểu của Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1954-1975):

- Đấu tranh yêu cầu thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ : yêu cầu chính quyền Sài Gòn mở hội nghị hiệp thương, tổ chức tổng tuyển cử **(0,25đ)**

- Củng cố, phát triển quan hệ với các nước XHCN (LX, TQ), mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước (châu Á, Phi, Mĩ latin) -> tranh thủ sự ủng hộ của thế giới**(0,25đ)**
- Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa 3 nước Đông Dương: Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương năm 1970-> chống kẻ thù chung**(0,25đ)**
- Đàm phán, kí hiệp định Pa-ri 1973 -> Mỹ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của VN; tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. **(0,25đ)**

Câu 2.

HƯỚNG DẪN CHẤM		ĐIỂM
Từ nội dung bài học về hoạt động đối ngoại Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) theo em, bài học nào có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay? Vì sao?		
* Ý 1: - Tập trung đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ – ne – vơ - Củng cố quan hệ các nước xã hội chủ nghĩa - Mở rộng quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam. - Chủ động kết hợp “vừa đánh, vừa đàm”. - Buộc Mỹ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.		1 điểm
* Ý 2: - HS chọn bài học và giải thích logic, đảm bảo đúng nội dung trong SGK, câu từ không sai phạm về đường lối của Đảng, nhà nước.....		1đ

----HẾT---

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

NGƯỜI RA ĐỀ

Lê Thị Mai Ca